TAND HUYỆN THIỆU HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------o0o----------	**----------o0o----------**
Số:29/2019/QĐST- HNGĐ	Thiệu Hóa, ngày 19 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/HNGĐ-TLST ngày 27 tháng 3 năm 2019 Về việc "Tranh chấp HNGĐ", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn K - Sinh năm 1988

HKTT: Thôn Đa Lộc, Xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa,Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Lê Thị M, Sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Đa Lộc, Xã Thiệu G, huyện Thiệu Hóa,Thanh Hoá.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Điểm 1.1 tiểu mục 1 Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung với nhau là Phạm Văn M, sinh ngày 30/6/2004 và Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 14/4/2010.

Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa chị Trịnh Thị D và anh Phạm Văn H như sau:

Anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là Phạm Văn M, sinh ngày 30/6/2004 và Phạm Thị Ngọc T, sinh ngày 14/4/2010 cho đến khi các cháu trưởng thành, chị Trịnh Thị D không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H cho đến khi anh H có yêu cầu. Chị Trịnh Thị D được quyền thăm nom chăm sóc con chung, anh H không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trịnh Thị D và anh Phạm Văn H thống nhất chị Trịnh Thị D nạp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền tạm ứng án phí chị D đã nạp theo biên lai số AA/2017/0005443 ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí, trả lại cho chị D tiền tam ứng án phí cò thừa số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
Thẩm phán

Lê Văn Hà

Nơi nhận
- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.